

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 14-12-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Thẩm phán: Ông Bằng Công Hiệp

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hương Liên -Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2020/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về ly hôn tranh chấp nuôi con.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 14/2020/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/QĐPT-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1991.

HKTT: Xóm TM, xã LT, huyện N, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981

HKTT: Xóm HĐ, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.(Có mặt tại phiên tòa).

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, thị xã PY, Thái Nguyên, trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý và tổ chức cưới hỏi của cả hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn tại Hà Nội khoảng một năm thì về quê sinh sống cùng bố mẹ anh T tại xóm HĐ, xã TH, thị xã PY, Thái Nguyên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi lô

đề cờ bạc dẫn đến nợ nần, không có tiền nuôi con. Chị H đi làm công nhân nhưng anh T lại ghen tuông vô cớ, cho rằng chị chơi bời, có quan hệ bất chính bên ngoài. Anh T thường xuyên chửi bới chị, giữ và kiểm tra điện thoại của chị, không cho chị có quyền riêng tư. Giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra xô cát, cãi vã. Chị H bỏ nhà đi từ tháng 11/2019 do anh T hàng ngày gây sự, nhục mạ chị. Sau khi chị bỏ đi, anh T còn đến tận nơi chị làm việc để chửi bới. Hai người sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh A, sinh ngày 05/9/2014 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/02/2016. Hiện nay cả 02 con chung đều đang do anh T và ông bà nội nuôi dưỡng. Sau khi vợ chồng ly thân hàng tháng chị vẫn về thăm con, mua quà, quần áo cho con, nhưng khi chị đến thăm con lại bị anh T đánh.

Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thanh A, sinh ngày 05/9/2014, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/02/2016 chị đồng ý để anh T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng được ông bà nội của anh T cho đất ở, giấy CNQSD đất hiện nay tên vợ chồng. Trên đất có 01 nhà 2 tầng do vợ chồng cùng bố mẹ xây dựng năm 2016. Do anh T đã thế chấp giấy CNQSD đất để vay tiền ngân hàng nên chị không biết địa chỉ, số thửa, diện tích đất. Tại phiên tòa chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Về nợ chung: Vợ chồng vay ngân hàng An Bình 750.000.000đ (bảy trăm năm mươi triệu đồng), vợ chồng cùng ký giấy tờ vay tiền, mục đích mua ô tô cho anh T làm ăn, tài sản thế chấp để vay tiền là giấy CNQSD đất, tài sản trên đất tên vợ chồng. Việc vay tiền là do anh T đứng ra làm thủ tục vay, chị không được chi dùng số tiền này, số tiền phải trả hàng tháng cho ngân hàng cũng do anh T tự trả. Do không được chi tiêu số tiền này nên chị xác định không có trách nhiệm trả cùng anh T.

Tại phiên tòa chị H xác định, tại các thời điểm làm thủ tục vay tiền chị khi thì sắp đến ngày sinh con, khi thì con còn nhỏ, anh T chỉ đưa chị đi ký hồ sơ vay tiền, chị không biết vay tiền tại ngân hàng nào nên không thể cung cấp địa chỉ ngân hàng anh T đã vay tiền.

Các khoản cho vay chung: không có

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian xảy ra mâu thuẫn như chị H khai là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh xác định là do anh nghi ngờ chị H có quan hệ bất chính bên ngoài. Anh phát hiện chị H có một số biểu hiện không chung thủy, anh đã nhiều lần nhắc nhở, bỏ qua nhưng chị H không nghe. Vào khoảng tháng 11/2019, anh có giữ điện thoại để kiểm tra thì chị H đã ra bưu điện

cắt số điện thoại đang sử dụng sau đó bỏ về nhà ngoại. Anh đến đón, hai gia đình gặp nhau nói chuyện nhưng chị H cũng không quay về. Vợ chồng anh ly thân từ đó đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung: Anh xác định đất thổ cư hiện nay mang tên anh chị nhưng không phải của anh chị, mà là do bố mẹ đã sang tên cho anh chị để thế chấp vay tiền ngân hàng.

Về nợ chung: Vợ chồng anh vay ngân hàng An Bình 04 lần, số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), thế chấp bằng giấy CNQSD đất mang tên vợ chồng, mục đích để làm ăn, mua xe ô tô, mua sắm đồ dùng gia đình, số tiền đã trả được hơn 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Sau do làm ăn thất thoát, anh bị tai nạn nên bán xe ô tô và ăn tiêu hết, nếu phải ly hôn anh yêu cầu vợ chồng cùng có trách nhiệm trả nợ. Các khoản cho vay chung: không có

Với nội dung trên, tại bản án số 14/2020/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định: Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 điều 147, Điều 271, 273, 482 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 82, 83, 84, điều 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm H đối với anh Nguyễn Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thanh A, sinh ngày 05/9/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/02/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với mỗi bên cho đến khi có yêu cầu.

Chị Huyền, anh T đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3, Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4, Về nợ chung: Giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu. Các khoản cho vay chung: không có

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/7/2020, anh Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung không nhất trí ly hôn với chị Huyền. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai con chung là Nguyễn Thị Thanh A và Nguyễn Minh Q; yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh T giữ nguyên nội dung đã kháng cáo. Bổ sung thêm nội dung kháng cáo đề nghị giải quyết khoản nợ chung của vợ chồng.

Anh Nguyễn Thanh T trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho chị H được ly hôn, anh không nhất trí. Anh mong muốn được đoàn tụ vợ chồng do các con còn nhỏ, anh không muốn các con phải khổ. Nếu phải ly hôn, anh không đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Thanh A cho chị H nuôi vì chị H có quan hệ bất chính bên ngoài, không có trách nhiệm với con cái.

Chị Nguyễn Thị Diễm H xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn. Việc anh T đề nghị đoàn tụ là không thể được. Hiện chị đang làm việc tại công ty Samsung, thu nhập ổn định 8 triệu đồng/tháng, đủ khả năng để nuôi con. Anh T kháng cáo yêu cầu được nuôi cả hai con chung chị không đồng ý do anh T thường xuyên đi làm, không có thời gian chăm sóc con, mọi sinh hoạt của con đều phó mặc cho ông bà nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ ký vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Bác toàn bộ kháng cáo của anh Nguyễn Thanh T, Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2020/HNGĐ-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã PY. Anh T phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh T làm đúng trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo hợp lệ nên được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh T về nội dung không nhất trí ly hôn với chị Huyền, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Diễm H kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên sau khoảng thời gian chung sống hạnh phúc, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phía chị H cho rằng anh T chơi cờ bạc, không có tiền lo cho gia đình lại thường xuyên ghen tuông vô cớ, chửi bới, xúc phạm chị khiến chị phải bỏ đi. Anh T lại cho rằng chị H có dấu hiệu quan hệ bất chính, anh đã cho cơ hội nhưng chị không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay. Tại phiên tòa phúc thẩm chị H xác định đến nay không còn tình cảm vợ chồng với anh T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã không thể

khắc phục, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc Tòa án sơ thẩm cho chị H được ly hôn với anh T là có căn cứ.

Xét nội dung anh T kháng cáo yêu cầu được nuôi cả hai con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy. Theo lời trình bày của các đương sự, anh T và chị H đều có việc làm, thu nhập ổn định, đều có nguyện vọng được nuôi con. Để đảm bảo quyền nuôi con của cha mẹ và quyền được chăm sóc của con chung, Tòa án sơ thẩm đã xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bên và giao cháu Nguyễn Thị Thanh A (sinh ngày 05/9/2014) cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Minh Q (sinh ngày 23/02/2016) cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho các con chung của anh T và chị H khi cha mẹ ly hôn. Tại cấp phúc thẩm anh T không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh chị H không đủ khả năng để nuôi con, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh T về việc đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi cả hai con chung 06 triệu đồng/tháng.

Đối với yêu cầu kháng cáo bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm, anh T đề nghị giải quyết khoản nợ chung của vợ chồng. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu các đương sự cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh có khoản nợ, nhưng các đương sự không cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết. Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do anh Nguyễn Thanh T không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 82, 83, 84, điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh T, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2020/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm H đối với anh Nguyễn Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2.Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thanh A, sinh ngày 05/9/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/02/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với mỗi bên cho đến khi có yêu cầu.

Chị Huyền, anh T đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

Các khoản cho vay chung không có

5.Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004567 ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm. Xác nhận anh T đã nộp đủ án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0004872 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TX. PY;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TX. PY;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ'

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bằng Công Hiệp - Nguyễn Thị Thủy

Lê Thị Hồng Phương

Nơi nhận:

- TAND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- VP TAT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

